

Bản án số: 116/2017/DS-ST

Ngày: 31/8/2017

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **NGUYỄN THANH TRIỀU**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **TRẦN TRUNG NHÂN**.

2. Ông **TRẦN VĂN HÀI**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **PHẠM THỊ KIM LIÊU**, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **NGUYỄN TRẦN QUỐC VƯƠNG**, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 132/2015/TLST-DS, ngày 09/4/2015, về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2017/QĐXXST-DS ngày 11/8/2017 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** **Phạm Thị Ngọc D**, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

* **Bị đơn:** **Lê Thị L**, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Khu E, thị trấn N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. **Nguyễn Văn V**, sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

2. **Trần Thị P**, sinh năm 1977 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

* **Người làm chứng:**

1. Bà **Hồ Thị L**, sinh năm 1956 (có đơn xin vắng mặt).
 2. Ông **Ngô Văn B**, sinh 1957 (có đơn xin vắng mặt).
- Cùng địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện P, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 4 năm 2015 của nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc D trình bày:** Nguyên vào ngày 03 tháng 8 năm 2011 ÂL bà có cho bà L vay số tiền 30.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận bằng lời nói là 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày khi vay bà L có ký tên vào biên nhận nợ với nội dung vay trả tiền ngân hàng và hứa khi nào cần vốn bà sẽ thông báo trước một tháng bà L sẽ trả đủ số tiền vốn vay lại cho bà.

Ngoài ra ngày 26 tháng 3 năm 2013 ÂL sau khi đối chiếu nợ hui bà L còn nợ bà số tiền hui là 14.000.000đồng, bà có đòi nhiều lần bà L không trả, nay bà yêu cầu Tòa án xét xử buộc bà L trả lại cho bà số tiền vay 30.000.000đồng và số tiền hui là 14.000.000đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi của số tiền 30.000.000đồng tiền vay từ ngày 03 tháng 8 năm 2011 ÂL cho đến ngày Tòa xét xử, đối với phần tiền hui bà không yêu cầu tính lãi, về thời gian trả yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Bị đơn bà Lê Thị L đại diện theo ủy quyền Nguyễn Văn T trình bày:** Đối với số tiền vay 30.000.000đồng bà D kiện bà L, bà L đồng ý bà L có vay nhưng chỉ nhận có 20.000.000đồng, lãi 3.000đồng/1.000.000đồng/ngày bà L vay 03 ngày để trả tiền cho Ngân hàng tín dụng, sau đó bà L đã trả cho bà D số tiền 20.000.000đồng này rồi. Đối với số tiền hui 14.000.000đồng bà D kiện bà L, dây hui này là dây hui 1.000.000đồng khai vào ngày 15 tháng 01 ÂL trong dây hui này có 20 hui viên, dây hui này bà L đã hốt xong và đóng hui chết đầy đủ và dây hui này đã mãn lâu rồi, nay bà L không còn nợ hui gì của bà D nữa nên bà D kiện yêu cầu trả bà L không đồng ý.

Ngoài ra bà L có yêu cầu phản tố, yêu cầu bà D trả lại cho bà L số tiền hui sống như sau: Vào ngày 15 tháng 4 năm 2013 bà L tham gia một dây hui loại 5.000.000đồng/3 tháng khai một lần có 13 người tham gia, do bà Phạm Thị Ngọc D và ông Nguyễn Văn V làm chủ, bà L đã đóng cho bà D và ông V được 07 kỳ hui sống như sau:

- Kỳ 01 vào tháng 4 năm 2013 ÂL đóng số tiền là 3.080.000đồng.
- Kỳ 02 vào tháng 7 năm 2013 ÂL đóng số tiền là 3.200.000đồng.
- Kỳ 03 vào tháng 10 năm 2013 ÂL đóng số tiền là 3.400.000đồng.
- Kỳ 04 vào tháng 01 năm 2014 ÂL đóng số tiền là 3.100.000đồng.
- Kỳ 05 vào tháng 4 năm 2014 ÂL đóng số tiền là 3.300.000đồng.
- Kỳ 06 vào tháng 7 năm 2014 ÂL đóng số tiền là 3.190.000đồng.
- Kỳ 07 vào tháng 9 năm 2014 ÂL đóng số tiền là 2.490.000đồng.

Tổng cộng 21.760.000đồng.

Nay bà L yêu cầu bà D và ông V liên đới trả lại cho bà L số tiền hụi sống trên, về thời gian trả yêu cầu trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

*** Nguyên đơn bà D trình bày:** Đối với số tiền trong dây hụi loại 5.000.000đồng/3 tháng khui một lần do bà làm chủ dây hụi mở ngày 15 tháng 4 năm 2013 trong dây hụi này bà L có đóng được 07 kỳ hụi sống tổng cộng là 21.760.000đồng, nay bà L kiện yêu cầu trả lại cho bà L tiền hụi sống này bà cũng chấp nhận trả.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Trần Thị P tại biên bản hòa giải ngày 10/8/2017 trình bày:** Chị không chấp nhận theo lời trình bày của bà D vì chị không có viết biên nhận ngày 26 tháng 3 năm 2013.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn V tại tờ tự khai trình bày:** Việc vợ ông bà D cho bà L vay tiền và việc chơi hụi giữa vợ ông là bà D và bà L ông hoàn toàn không biết và không có ý kiến gì, đồng thời ông có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Người làm chứng bà Hồ Thị L tại biên bản hòa giải ngày 10/8/2017 trình bày:** Việc bà D cho bà L vay số tiền 30.000.000đồng này bà hoàn toàn không biết và không thấy, đến ngày tháng bà không nhớ thì có xảy ra cự cãi giữa bà L và bà D thì bà D có nói việc số tiền 30.000.000đồng này bà trả tôi rồi nhưng nay bà còn thiếu tiền hụi của tôi nên tôi lấy biên nhận củ ra thừa cho bà trả tiếp.

*** Người làm chứng ông Ngô Văn B tại biên bản hòa giải ngày 10/8/2017 trình bày:** Việc bà L trình bày là hoàn toàn đúng vì lúc đó ông có nghe và chứng kiến việc đôi bên cự cãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu xem xét các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Bà Phạm Thị Ngọc D kiện yêu cầu bà Lê Thị L có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền vay mượn và tiền hụi là 44.000.000đồng, bị đơn bà Lê Thị L có yêu cầu phản tố yêu cầu bà D trả cho bà số tiền hụi sống đã góp là 21.760.000đồng nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản và hợp đồng góp hụi”.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị Ngọc D rút yêu cầu khởi kiện bà Lê Thị L đối với việc yêu cầu bà L trả số tiền vay mượn và tiền hụi là 44.000.000đồng, đồng thời bà chấp nhận trả lại cho bà L số tiền hụi sống mà bà L đã đóng 7 kỳ là 21.760.000đồng. Đại diện theo ủy quyền của bị đơn bà Lê Thị L là ông Nguyễn Văn T đồng ý về việc nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Lê Thị L và ông đồng ý ghi nhận sự thỏa thuận của nguyên đơn chấp

nhận trả cho bị đơn bà L số tiền hội sống là 21.760.000đồng, xét việc thỏa thuận của các bên không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của các đương sự từ khi Tòa án thụ lý đến khi nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè không có ý kiến gì. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ghi nhận sự thỏa thuận của bà D với bà L về việc bà D chấp nhận trả số tiền hội sống cho bà L là 21.760.000đồng.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng Điều 471, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 217; Điều 245; 246 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

Xử:

- Đình chỉ việc xét xử đối với yêu cầu của bà Phạm Thị Ngọc D yêu cầu bà Lê Thị L có trách nhiệm trả lại cho bà số tiền vay mượn 30.000.000đồng và tiền hội là 14.000.000đồng.

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Lê Thị L yêu cầu bà Phạm Thị Ngọc D trả số tiền hội sống là 21.760.000đồng.

- Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Phạm Thị Ngọc D và bà Lê Thị L như sau: Bà Phạm Thị Ngọc D trả cho bà Lê Thị L số tiền 21.760.000đồng khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án nếu bà D chậm thi hành số tiền nói trên thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí: Bà Phạm Thị Ngọc D phải chịu 1.088.000đồng, bà D đã đóng số tiền tạm ứng án phí là 1.450.000đồng theo biên lai thu số 0027466 ngày 09 tháng 4 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, sau khi được căn trừ bà D được hoàn lại 362.000đồng.

Hoàn lại cho bà Lê Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 544.000đồng theo biên lai thu số 03626, ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Đối với

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thanh Triều